

MỤC LỤC

	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	1-1
	QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI	2-6
	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022	7-9
	BÁO CÁO CỦA BAN TGD VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023	10-13
	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022	14-17
	CÁC TỜ TRÌNH	18-28
	QUY CHẾ BẦU CỬ	29-41
	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐTN NĂM 2023	42-46
	BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022	
	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022	



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI





DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG****Thời gian** : 8 giờ 30 phút, thứ tư, ngày 19 tháng 04 năm 2023.

Sảnh trệt Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Bình Dương – số 1, Đường Lê Lợi, phường

Địa điểm : Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1.	8h30 - 9h00	I. Thủ tục khai mạc: Tiếp đón đăng ký cổ đông	BTC
2.	9h00 - 9h10	Khai mạc Đại hội	
		- Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự	MC
		- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	Ban KP
3.	9h10 - 9h20	Giới thiệu & biểu quyết thông qua	MC
		- Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	
		- Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Tổ bầu cử	
		- Quy chế làm việc ĐHĐCĐ	
4.	9h20 - 9h50	II. Báo cáo hoạt động của HĐQT, TGD, BKS tại Đại hội	
		1. Báo cáo kết quả kinh doanh 2022, kế hoạch kinh doanh 2023	TGD
		2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	BKS
		3. Báo cáo hoạt động của HĐQT 2022 và phương hướng 2023	HĐQT
		4. Tóm tắt nội dung các Tờ trình 01→08 của ĐHĐCĐ	
		5. Biểu quyết thông qua TT số 08: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027	HĐQT
5	9h50 - 10h10	III. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027. - Công bố quy chế bầu cử; danh sách đề cử, ứng cử - Bầu cử.	Tổ bầu cử
6.	10h10 - 10h35	Thảo luận các nội dung Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của TGD và Báo cáo BKS	Đoàn CT
7.	10h35 - 11h00	IV. Biểu quyết các tờ trình: - BCTC đã được kiểm toán năm 2022; Báo cáo của HĐQT, BKS - Báo cáo của TGD về kết quả kinh doanh 2022 và kế hoạch kinh doanh 2023 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 - Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023 - Không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 - Xin tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2021; và không thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023 và soát xét BCTC bán niên năm 2023	MC
8.	11h00 - 11h10	- Công bố kết quả bầu cử - HĐQT họp bầu chức danh Chủ tịch HĐQT - BKS họp bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát	Tổ bầu cử
9.	11h10 - 11h20	V. Thủ tục kết thúc đại hội: Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2023	Thư ký

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh Huy





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG & GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương;
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương (gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thủ tục tiến thành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông hoặc người được các Cổ đông ủy quyền hợp pháp (gọi chung là Cổ đông) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt ngày 20/03/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là cổ đông) cần mang theo giấy tờ sau:

- Thư mời họp



- Giấy chứng minh nhân dân hoặc CCCD
- Giấy ủy quyền (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận một thẻ biểu quyết (ghi họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó), tài liệu họp và phiếu đặt câu hỏi.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được quyền ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận, phải tiến hành đăng ký phát biểu theo mẫu Phiếu đặt câu hỏi của Ban tổ chức. Mẫu phiếu đặt câu hỏi được phát cho từng cổ đông ngay vào ngày khai mạc Đại hội (khi làm thủ tục tham dự Đại hội), cổ đông nộp phiếu đặt câu hỏi tại bàn Thư ký trước giờ Đại hội tiến hành thảo luận 15 phút, Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp ưu tiên cho các cổ đông tham dự Đại hội phát biểu theo thứ tự đăng ký, các ý kiến phát sinh sau trong quá trình tiến hành Đại hội sẽ được Chủ tọa đại hội ghi nhận, nếu đủ thời gian thì sẽ được giải đáp tại đại hội, nếu không đủ thời gian thì sẽ giải đáp trực tiếp bằng văn bản gửi kèm báo cáo kết quả Đại hội đến địa chỉ đăng ký của cổ đông. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không đúng chương trình nội dung nghị sự của Đại Hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

e. Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông tham dự Đại hội đến muợn sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ tọa đoàn

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh mong muốn của đa số người



dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

6. Chủ tọa đoàn/ Thư ký sẽ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc đại hội. Thay vì Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua biên bản trước khi bế mạc đại hội, theo dự kiến của Ban tổ chức chúng tôi xin phép Đại hội thông qua Nghị quyết trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
4. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến tại Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp báo cáo kết quả Đại hội thông báo đến từng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự tại Đại hội.
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20 tháng 3 năm 2023.



Điều 9. Trật tự Đại hội

a. Cổ đông đến dự Đại hội khi vào hội trường tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

b. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc ĐHĐCĐ có trách nhiệm liên hệ với ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó có ghi họ tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Cách biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Khi biểu quyết thông qua một vấn đề đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ cao thẻ biểu quyết. Thành viên ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành.

Tương tự, theo hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao thẻ biểu quyết.

Điều 11. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% có tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.



CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải lập xong trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin và lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương gồm có 4 Chương, 13 điều, được công khai trước khi tiến hành ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VĂN THANH HUY





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương thông qua ngày 26/04/2022.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương (BECAMEX BCE) xin báo cáo một số hoạt động chính của Công ty trong năm 2022 với kết quả như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022.

Trong năm 2022, Công ty CP Xây dựng và Giao thông Bình Dương đã thực hiện kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra với kết quả như sau:

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 110,55 tỷ đồng, giảm 0,6% so với năm 2021 và bằng 28,5% kế hoạch. Trong đó, doanh thu xây dựng đạt 102,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93% tổng doanh thu; doanh thu bán thành phẩm đạt 7,95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7% tổng doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 ghi nhận lỗ -58,39 tỷ đồng.

Về công tác quản lý nhân sự, trong năm 2022 Công ty đã thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy quản lý và các đơn vị phòng ban của công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Becamex BCE.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022.

1. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp chính thức để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư dự án, cụ thể như sau:



- Thông qua việc sử dụng thặng dư vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2020.
- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
- Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty.
- Thông qua việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên tại CTY TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương.
- Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan.
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Thông qua việc hủy ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2021.
- Thông qua việc bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT; miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty

Ngoài ra, trong một số phiên họp HĐQT mở rộng còn có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng – phó phòng các phòng ban của Công ty .

2.Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị: không có

Do kết quả kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch đã đề ra nên HĐQT quyết định không trích thù lao HĐQT, BKS trong năm 2022.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề xuất các giải pháp để đáp ứng ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc để báo cáo tình hình thực hiện và tiếp thu những chỉ đạo, định hướng từ Hội đồng quản trị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

Từ kết quả đạt được của năm 2022 và trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường, HĐQT dự kiến đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

- Kế hoạch kinh doanh Công ty Mẹ năm 2023:

<u>Doanh thu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế</u>
<u>328.19 tỷ đồng</u>	<u>1.31 tỷ đồng</u>



- Kế hoạch kinh doanh Công ty Con năm 2023:

<u>Doanh thu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế</u>
<u>43.49 tỷ đồng</u>	<u>1.1 tỷ đồng</u>

- Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất năm 2023:

<u>Doanh thu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế</u>
<u>371.68 tỷ đồng</u>	<u>2.41 tỷ đồng</u>

Trên cơ sở định hướng các kế hoạch chỉ tiêu đề ra, HĐQT Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Xác định xây dựng là nguồn thu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty Becamex BCE. Tiếp tục phát triển và đẩy mạnh hoạt động thi công xây dựng trong năm 2023
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tiếp tục mở rộng và phát triển các dự án bất động sản, đa dạng hóa sản phẩm, song song với việc phát triển dịch vụ bất động sản.
- Thực hiện các giải pháp thanh toán thu hồi công nợ.
- Chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng.
- Bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.
- Ứng dụng công nghệ, đồng bộ số hóa các phần mềm văn phòng điện tử nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý, giảm tối đa việc sử dụng văn bản bằng giấy, đảm bảo thông tin nhanh chóng, chính xác đồng thời cắt giảm chi phí.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thanh Huy





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

**BÁO CÁO CỦA BAN TGD
VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Của Ban Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương thông qua ngày 26/04/2022.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

Kính thưa quý cổ đông, năm 2022 là năm khó khăn của ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản, lãi suất tăng cao. Qua đó, hoạt động kinh doanh của Công ty BCE cũng bị ảnh hưởng và gặp nhiều khó khăn do các dự án dự định triển khai thực hiện trong năm bị chậm lại, không đạt doanh thu và lợi nhuận như dự kiến.

Ban Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương xin báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau.

A. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

1. Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ năm 2022:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với năm 2021:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN		TỶ LỆ
		NĂM 2021	NĂM 2022	TH2022 /TH2021
1	Doanh thu thuần về BH và CC DV	111.23	102.59	92.23%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.01	-58.39	
3	Lợi nhuận sau thuế	22.13	-58.39	



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch năm 2022:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2022		TỶ LỆ
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2022 /KH2022
1	Doanh thu thuần về BH và CC DV	387.97	102.59	26.44%
2	Lợi nhuận trước thuế	60.13	-58.39	
3	Lợi nhuận sau thuế	48.11	-58.39	

Doanh thu công ty Mẹ năm 2022 : 102,59 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế : - 58,39 tỷ đồng

2. Kết quả kinh doanh Công ty Con (Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương) năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2022
1	Doanh thu thuần về BH và CCDV	7,959,554,100
2	Lợi nhuận trước thuế	-1,808,645,149
3	Lợi nhuận sau thuế	-1,808,645,149

3. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022:

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 so với năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2022 /TH2021	TH2022 /KH2022
1	Doanh thu thuần về BH và CC DV	111.23	387.97	110.55	99.39%	28.49%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.01	60.13	-58.39		
3	Lợi nhuận sau thuế	22.13	48.11	-58.39		



Tổng doanh thu năm 2022: 110,55 tỷ đồng đạt 28,5% kế hoạch. Trong đó, doanh thu xây dựng : 102,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93% tổng doanh thu; doanh thu bán thành phẩm: 7,95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7% tổng doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế : - 58,39 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản Công ty hiện có 648,3 tỷ đồng (so với năm 2021 là 808,7 tỷ đồng giảm 160,3 tỷ). Ngoài những tài sản hiện hữu, trong đó khoản nợ phải thu là 482 tỷ đồng chiếm 74,3% giá trị tổng tài sản.

Hàng tồn kho 33,8 tỷ đồng chiếm 5,2% tổng tài sản (so với năm 2021 là 74 tỷ đồng giảm 40,2 tỷ đồng).

Bên cạnh tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn của Công ty đạt 161,6 tỷ đồng (tăng lên 29,5% tương đương với 36,8 tỷ đồng so với năm ngoái).

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn năm 2022 là 648,3 tỷ đồng. Ngoài vốn chủ sở hữu là 332,6 tỷ đồng (giảm 60,1 tỷ đồng so với năm 2021) còn lại là các khoản vay ngắn hạn và nợ phải trả khác.

Tổng nợ phải trả năm 2022 ở mức 315,7 tỷ đồng giảm 100,2 tỷ đồng so với năm 2021.

5. Thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước:

Trong năm 2022, Công ty BCE đã nộp vào Ngân sách Nhà nước 2,8 tỷ đồng.

6. Công tác nhân sự và các chính sách, chế độ:

Tính đến hết ngày 31/12/2022, tổng số nhân viên của công ty là: 93 người , giảm 38 người so với năm 2021. Trong đó lao động nữ 15 người, lao động nam 78 người , số lao động có trình độ đại học và trên đại học 50 người chiếm 53%, cao đẳng + trung cấp là 11 người chiếm 12%, trình độ khác là 32 người chiếm 35%.

B. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Năm 2023, Bình Dương tiếp tục triển khai mở rộng các khu công nghiệp và đầu tư một số cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

Trên cơ sở những thuận lợi - khó khăn của năm 2023 và từ thực tế năm 2022, HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty BCE đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Dự kiến kế hoạch Công ty Mẹ năm 2023 :

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu BH và CCDV	102.59	328.19
2	Lợi nhuận trước thuế	-58.39	1.31



3	Lợi nhuận sau thuế	-58.39	1.31
---	--------------------	--------	------

Dự kiến kế hoạch Công ty Con năm 2023 :

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu BH và CCDV	7.95	43.49
2	Lợi nhuận trước thuế	-1.80	1.10
3	Lợi nhuận sau thuế	-1.80	1.10

Dự kiến kế hoạch hợp nhất năm 2023 :

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu BH và CCDV	110.55	371.68
2	Lợi nhuận trước thuế	-58.39	2.41
3	Lợi nhuận sau thuế	-58.39	2.41

Cụ thể, trong năm 2023 Công ty sẽ tiếp tục thi công các dự án đã thực hiện trong năm 2022 và khởi công các dự án mới như sau:

1. Công trình Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Khu Công nghiệp Becamex- Bình Phước.
2. Công trình R2A Ecolakes
3. Thi công xây dựng các công trình hạ tầng do Công ty Becamex IDC là Chủ đầu tư
4. Tăng vốn điều lệ cho Công ty Con.
 - Vốn điều lệ hiện tại : 30 tỷ đồng
 - Dự kiến tăng vốn : 20 tỷ đồng

Việc tăng vốn này nhằm hạn chế tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sản xuất (hạt nhựa HDPE); cũng như biến động tăng giá nguyên liệu đã xảy ra trong năm 2022 và nhằm đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục. Do đó, công ty BCE dự kiến tăng vốn điều lệ cho công ty sản xuất ống HDPE thêm 20 tỷ đồng (trong năm 2023).

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TỔNG GIÁM ĐỐC****NGUYỄN KIM TIÊN**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH
VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do- Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
(TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ Phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương BCE (“**Công ty**”) đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;*

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty về tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 3 thành viên. Trong kỳ, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông thực hiện công tác kiểm tra giám sát bao gồm các nội dung theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao tại Điều lệ công ty, quy chế hoạt động, cụ thể như sau:

- Tham dự và tham gia ý kiến các cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ công ty cùng với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, các tài liệu họp ĐHĐCĐ.

- Giám sát hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.

- Đưa ra đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.

- Giám sát việc công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật.

Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát được giao theo quy định tại điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp lấy ý kiến các thành viên thông qua các nội dung văn bản với nội dung như sau:

- Thông qua báo cáo đánh giá báo cáo tài chính năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.



- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên năm 2022, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của công ty.

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: 0 đồng.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 5 thành viên đã luôn theo dõi và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và các nghị quyết Hội đồng quản trị.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ theo đúng quy định tại Điều lệ công ty nhằm đánh giá và chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch đã được thông qua, bên cạnh đó, còn có các cuộc họp đột xuất để kịp thời đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề khó khăn đang diễn ra. Qua đó, ban hành các nghị quyết, quyết định đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty, liên quan đến các nội dung sau:

- Thông qua việc sử dụng thặng dư vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành tăng vốn tháng 12/2020.

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Việc chi trả cổ tức năm 2021.

- Thông qua việc bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty; Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

- Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV SX TM Nhựa Bình Dương.

- Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan.

- Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty; điều hành theo sự quản trị định hướng của HĐQT; triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo tuân thủ luật định các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm 2022 là năm có nhiều tác động lớn đến thị trường bất động sản nên việc kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2021	Năm 2022		TH2022/ TH2021 (%)	TH2022/K H2022 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
Doanh thu bán hàng & CCDV	111,24	387,97	102,59	92	26
Lợi nhuận trước thuế	26,01	60,13	(58,40)	-	-
Lợi nhuận sau thuế	22,13	48,11	(58,40)	-	-



Dưới sự đình trệ của ngành Bất động sản, các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đều giảm so với thực hiện năm 2021.

Doanh thu bán hàng và CCDV năm 2022 của công ty là 102,59 tỷ đồng, chỉ bằng 92% so với kết quả kinh doanh năm 2021 và bằng 26% chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra. So với cùng kỳ năm 2021, doanh thu hoàn toàn đến từ hoạt động xây dựng, chủ yếu đến từ công trình nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bình Phước và công trình nhà xưởng Phú Định. Mặc dù tương đương 92% doanh thu năm 2021 nhưng do sự gia tăng của tỷ lệ giá vốn trên doanh thu, các loại chi phí (chủ yếu lãi vay, lãi phạt) cùng với sự sụt giảm của doanh thu tài chính (chủ yếu là lãi tiền gửi), thu nhập khác (chủ yếu là hoàn nhập bảo hành công trình) đã dẫn đến lợi nhuận trước thuế âm 58,4 tỷ.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo quản trị của Công ty năm 2022 về các giao dịch liên quan đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó tại mục VII.2, VII.3, VII.4. Các nội dung giao dịch đều hợp lý phù hợp với năng lực các bên tham gia, không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

4. Kết quả giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ (KTNB)

Ban kiểm toán nội bộ sau năm đầu được thành lập theo quyết định số 03/2021/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2021, trong năm 2022 tiếp tục căn cứ theo quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ đã ban hành. Thực hiện đánh giá các về sự phù hợp, hiện hữu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro liên quan đến các phòng Ban của công ty. Từ đó, trình bày các kiến nghị nhằm khắc phục các rủi ro phát hiện trong quy trình được kiểm tra;

Ban kiểm toán nội bộ đã góp phần đem lại những tư vấn mang tính độc lập và khách quan, được Ban điều hành tiếp thu, xem xét.

5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra và thống nhất các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2022 do Ban Tổng Giám đốc và Phòng tài chính - kế toán công ty lập. Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán A&C. Đây là đơn vị được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022, báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Thư ký công ty đã tạo điều kiện và cung cấp các đầy đủ thông tin để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm Soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Kết luận và kiến nghị

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã không đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022.



Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cần tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty kể cả công ty con mới thành lập.

Nâng cao vai trò của Kiểm toán nội bộ trong việc rà soát, kiểm tra nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ đảm bảo hiệu quả, tiết giảm chi phí, khuyến khích năng lực của người lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện thủ tục pháp lý nhằm đẩy nhanh hoạt động kinh doanh các dự án bất động sản đang triển khai.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Đức Thịnh





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

CÁC TỜ TRÌNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Số: 01/2023/TT-DHĐCĐ

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương trình Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
 - Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022.
- (Các báo cáo được đính kèm theo tài liệu đại hội).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thanh Huy



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2023/TT- ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH**(V/v Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023)****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 23/04/2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2022 theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ - Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ năm 2022:

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TH2022 /TH2021	TH2022 /KH2022
1	Doanh thu thuần về BH và CCDV	111.23	387.97	102.59	92.23%	26.44%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.01	60.13	-58.39		
3	Lợi nhuận sau thuế	22.13	48.11	-58.39		

b. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022:

(ĐVT: Tỷ đồng)



STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TH2022 /TH2021	TH2022 /KH2022
1	Doanh thu thuần về BH và CCDV	111.23	387.97	110.55	99.39%	28.49%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.01	60.13	-58.39		
3	Lợi nhuận sau thuế	22.13	48.11	-58.39		

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương với một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty Mẹ năm 2023:

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	102.59	328.19
2	Lợi nhuận trước thuế	-58.39	1.31
3	Lợi nhuận sau thuế	-58.39	1.31

b. Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất năm 2023:

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	110.55	371.68
2	Lợi nhuận trước thuế	-58.39	2.41
3	Lợi nhuận sau thuế	-58.39	2.41

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT



Nguyễn Văn Thanh Huy





**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Số: 03/2023/TT- ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 23/04/2021.
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	-58,396,060,591
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa PP	Đồng	17,500,000,000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	
5	Chia cổ tức	Đồng	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:



STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1,317,100,719
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa PP	Đồng	17,500,000,000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa PP	Đồng	-58,396,060,591
4	Lợi nhuận còn lại	Đồng	-39,578,959,872
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	
7	Thù lao HĐQT	Đồng	
8	Thưởng BDH	Đồng	

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thanh Huy





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Số: 04/2023/TT- ĐHQĐ

TỜ TRÌNH

(V/v kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty cho năm 2022, 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022,2023

Năm 2022, do kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra nên HĐQT quyết định không trích thù lao HĐQT, BKS trong năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dùng để bù đắp lỗ cho năm 2022 nên HĐQT quyết định không trích thù lao HĐQT, BKS trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thanh Huy





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Số: 05/2023/TT- ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

(V/v không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022, công ty sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ đồng lên 700 tỷ đồng trong năm 2022 -2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc không thực hiện phát hành cổ phiếu nêu trên vì với mức vốn điều lệ theo hiện tại là 350 tỷ đồng vẫn đảm bảo quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thanh Huy





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Số: 06/2023/TT- ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

(V/v hoãn chi trả cổ tức năm 2021; không thực hiện chi trả cổ tức năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương .

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2022.

- Căn cứ BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương kinh doanh thua lỗ nên nguồn lợi nhuận dự kiến chia cổ tức không có.

Lý do: điều chỉnh giảm doanh thu dự án Nhà ở Công nhân Bình Phước, trích lập dự phòng bảo hành các công trình và trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính công ty con.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

1. Không chi trả cổ tức năm 2022.

2. Hoãn chi trả cổ tức năm 2021 (với tỷ lệ đã được thông qua là 5%) để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sau khi Công ty đạt kết quả kinh doanh tốt, Hội đồng quản trị sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả cổ tức tại Đại hội cổ đông năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thanh Huy



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Số: 07/2023/TT- ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

(V/v Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán BCTC trong năm 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, công ty đại chúng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.
- Đảm bảo thời hạn hoàn thành để đáp ứng thời gian công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Không phát sinh xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất lựa chọn

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính, thực hiện kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:



- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT



Lê Đức Thịnh





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Số: 08/2023/TT- ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

(V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (BKS) đã có đơn xin từ nhiệm; và bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân không thể tiếp tục đảm nhiệm công việc của Ông Nguyễn Văn Thanh Huy – thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc – thành viên HĐQT; Ông Lê Đức Thịnh – thành viên BKS.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Văn Thanh Huy và Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc; miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của Ông Lê Đức Thịnh.

II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

Đính kèm: Quy chế Bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

QUY CHẾ BẦU CỬ



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
NHIỆM KỲ 2022 - 2027

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương

Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) được thực hiện theo các quy định sau:

I. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

II. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 02 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ (2022- 2027).



3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT: Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là **01** thành viên
2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ (2022- 2027).
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14.
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

IV. Quy định đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị: (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.



2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

V. Quy định đề cử làm Thành viên Ban Kiểm soát: (Theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

VI. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - a. Văn bản ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu 1A)
 - b. Văn bản đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu 1B)
 - c. Văn bản ứng cử thành viên BKS (theo mẫu 2 A)
 - d. Văn bản đề cử thành viên BKS (theo mẫu 2 B)
 - e. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
 - f. Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/ các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
 - g. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán (tính đến ngày **20/03/2023** - ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ thường năm 2023 của Công ty)



- h. Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - i. Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử:
- Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về chậm nhất trước **16h ngày 18/04/2023** theo địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TPTDM, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 2220888 Liên hệ: Ms Lương Thị Quỳnh Hoa

Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử /đề cử vào HĐQT, BKS”

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.
4. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VII. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên
2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

VIII. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 02 (hai) phiếu bầu cử: 01 phiếu bầu cử HĐQT và 01 phiếu bầu cử BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS, ô “Bầu đều” và “Cột số phiếu bầu” và có dấu tròn của Công ty.



2. Cách ghi phiếu bầu cử:

- a. Cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) vào ô “Bầu đều” hoặc;
- b. Cổ đông không bầu đều cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Ban tổ chức Đại hội để đổi lại phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ bỏ phiếu để bầu 02 thành viên HĐQT. Cổ đông đó sẽ có $1.000 \times 2 = 2.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu theo phương thức sau:

- Chia đều 2.000 phiếu bầu cho 02 ứng cử viên HĐQT (đánh dấu “X” vào ô bầu đều).
- Chia 2.000 phiếu bầu cho các ứng cử viên (viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).
- Dồn hết 2.000 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên (viết số 2.000 vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu tròn của Công ty;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được quyền bầu;
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Không bị rách, gạch, tẩy xóa, cạo sửa;

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu tròn của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;



- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong;
 - Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:
- Ban kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;
5. Quy định việc kiểm phiếu:
- a. Ban kiểm phiếu bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
- Ban kiểm phiếu bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
 - Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử;
 - Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông;
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu bầu cử;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;



- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử.
- 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (*Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*)
 - Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

IX. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban bầu cử công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

X. Giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

XI. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này gồm 11 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có giá trị ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ 2022 -2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thanh Huy



Mẫu 1A: Văn bản ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị*(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
NHIỆM KỲ (2022 -2027)****Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông :

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn :.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu.....cổ phần, tương ứng với.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi đề nghị được tham gia ứng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2022–2027) của Công ty.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo :

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan.
- Sơ yếu lý lịch.

....., ngàytháng.....năm 2023

CỔ ĐÔNG*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 1B: Văn bản ứng cử thành viên Ban Kiểm soát*(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
NHIỆM KỲ (2022 -2027)****Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông :.....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:tại

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn :.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu.....cổ phần, tương ứng với.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi đề nghị được tham gia ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2022–2027) của Công ty.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo :

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan.
- Sơ yếu lý lịch.

....., ngàytháng.....năm 2023

CỔ ĐÔNG*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 2A: Văn bản đề cử thành viên Hội đồng quản trị*(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngàytháng.....năm 2023

**VĂN BẢN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
NHIỆM KỲ (2022 -2027)****Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Cổ đông/ nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương gồm:

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy CNDKDN/ Nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức
	Tổng số CP				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

1./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

2./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:





Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

Là ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027

Tôi/Chúng tôi cam đoan các ứng viên trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương nhiệm kỳ (2022-2027) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ kèm theo :

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được đề cử.
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan của người được đề cử.
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử.



Mẫu 2B: Văn bản đề cử thành viên Ban Kiểm soát*(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
NHIỆM KỲ (2022 -2027)****Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Cổ đông/ nhóm cổ đông của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương gồm:

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN/ Nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức
	Tổng số CP				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

1./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

2./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:





Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

Là ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027

Tôi/Chúng tôi cam đoan các ứng viên trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương(2022-2027) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ kèm theo :

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được đề cử.
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan của người được đề cử.
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người ứng cử hoặc người được đề cử
làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát)*

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên :

Giới tính :

Ngày tháng năm sinh :

Nơi sinh :

Quốc tịch :

Dân tộc :

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu : Cấp ngày:

Nơi cấp :

Địa chỉ thường trú :

Số ĐT liên lạc :

2. Trình độ học vấn - chuyên môn

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Bằng cấp

3. Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác

Chức vụ hiện nay tại BCE:

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác¹:.....

4. Tổng số lượng cổ phiếu BCE đang nắm giữ

+ Sở hữu cá nhân: cổ phần (tương đương% vốn điều lệ);

+ Đại diện sở hữu: cổ phần (tương đương% vốn điều lệ);

5. Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCE

Họ và tên	Mối quan hệ liên quan (Tổ chức/cá nhân)	CMND/CCCD	Số cổ phần nắm giữ	Ghi chú

6. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

7. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty (nếu có):

8. Các khoản nợ với công ty (nếu có):

9. Lợi ích liên quan đến công ty (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng với sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày....tháng.... năm 2023

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Liệt kê các công ty mà ứng viên hiện giữ các chức danh quản lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐTN NĂM 2023





DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương.

- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2023 số 01/2023/BBH/ĐHCD ngày 19/04/2023.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình dương được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Bình Dương - Địa chỉ: Số 1, Đường Lê Lợi, Phường Hòa Phú, TPTDM, Tỉnh Bình Dương (Thành Phố Mới Bình Dương) vào lúc 9h00 ngày 19/04/2023 với đại biểu, đại diện cho cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2022 và phương hướng năm 2023, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022 (Báo cáo tài chính được đính kèm theo tài liệu Đại hội).

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với nội dung chủ yếu sau:

1. Thông qua kết quả kinh doanh công ty Mẹ năm 2022 theo số liệu BCTC năm 2022 của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu chính như sau:



(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2022 /TH2021	TH2022 /KH2022
1	Doanh thu thuần về BH và CCDV	111.23	387.97	102.59	92.23%	26.44%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.01	60.13	-58.39		
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.13	48.11	-58.39		

2. Thông qua kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 theo số liệu BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu chính như sau:

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2022 /TH2021	TH2022 /KH2022
1	Doanh thu thuần về BH và CCDV	111.23	387.97	110.55	99.39%	28.49%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.01	60.13	-58.39		
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.13	48.11	-58.39		

3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh Công ty Mẹ năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	102.59	328.19
2	Lợi nhuận trước thuế	-58.39	1.31
3	Lợi nhuận sau thuế	-58.39	1.31

4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:



(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	110.55	371.68
2	Lợi nhuận trước thuế	-58.39	2.41
3	Lợi nhuận sau thuế	-58.39	2.41

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	-58,396,060,591
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa PP	Đồng	17,500,000,000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	
5	Chia cổ tức	Đồng	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1,317,100,719
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa PP	Đồng	17,500,000,000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa PP	Đồng	-58,396,060,591
4	Lợi nhuận còn lại	Đồng	-39,578,959,872
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	



6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	
7	Thù lao HĐQT	Đồng	
8	Thưởng BĐH	Đồng	

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 4. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thụ ký Công ty năm 2022, 2023:

Năm 2022, do kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra nên HĐQT quyết định không trích thù lao HĐQT, BKS trong năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dùng để bù đắp lỗ cho năm 2022 nên HĐQT quyết định không trích thù lao HĐQT, BKS trong năm 2023.

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 5. Thông qua việc không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 6. Thông qua hoãn chi trả cổ tức năm 2021; không thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính, thực hiện kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- > Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- > Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 8. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 của Ông Nguyễn Văn Thanh Huy và Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc đã có đơn từ nhiệm.
2. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Ông Lê Đức Thịnh đã có đơn từ nhiệm.
3. Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 thay thế.



- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu bổ sung:

- Ông/Bà
- Ông/Bà

Hội đồng quản trị thống nhất bầu:

- Ông giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu bổ sung:

- Ông/Bà

Ban Kiểm soát thống nhất bầu:

- Ông/Bà giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:

Điều 10. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương thống nhất giao nhiệm vụ cho Hội Đồng Quản Trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ cty

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19/04/2023.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 33
8. Phụ lục	34 - 39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700408992, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 21 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2010, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là BCE.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 – 274) 2220 888
- Fax : (84 – 274) 2220 886 .

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp đặt cầu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng, kinh doanh bất động sản;
- Môi giới, đấu giá và tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sản giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế);
- Sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Quảng Văn Việt Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hoàn Vũ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Đức Thịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Việt Yên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lý Tấn Trí	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lý Tấn Trí	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Thanh Huy
Chủ tịch

Ngày 16 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0453/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lý Quốc Trung

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1

Người được ủy quyền



Nguyễn Hoàng Yến

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		486.341.908.816	683.943.476.026
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.111.389.425	71.851.739.343
1. Tiền	111		18.111.389.425	24.851.739.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	47.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		411.026.810.343	511.035.096.829
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	326.260.613.125	401.555.772.900
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.677.073.017	41.521.417.431
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	81.089.124.201	67.957.906.498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	28.499.386.485	74.007.933.844
1. Hàng tồn kho	141		28.499.386.485	74.007.933.844
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.704.322.563	27.048.706.010
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	412.988.849	1.033.362.750
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.468.663.526	23.469.546.058
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	2.822.670.188	2.545.797.202
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		158.152.016.754	124.785.206.608
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		77.478.359.386	77.516.859.386
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	77.165.519.386	77.204.019.386
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	312.840.000	312.840.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.881.091.175	39.241.131.895
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	17.970.085.845	19.559.804.368
- Nguyên giá	222		60.054.556.652	64.344.628.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.084.470.807)	(44.784.823.763)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	19.911.005.330	19.681.327.527
- Nguyên giá	228		22.681.408.070	21.938.908.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.770.402.740)	(2.257.580.543)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.403.476.140	4.729.810.453
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	11.403.476.140	4.729.810.453
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		28.191.354.851	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	30.000.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.10	(1.808.645.149)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.197.735.202	3.297.404.874
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.197.735.202	3.297.404.874
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		644.493.925.570	808.728.682.634

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		311.870.035.694	415.919.594.152
I. Nợ ngắn hạn	310		308.974.160.890	415.919.594.152
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	182.175.319.951	236.353.799.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	155.900.000	16.716.764.826
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	154.413.642	121.535.789
4. Phải trả người lao động	314	V.15	2.087.799.644	1.252.774.374
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	20.293.243.506	11.038.748.362
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	5.208.669.895	5.299.753.875
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	91.518.202.639	140.235.266.612
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19a	4.089.456.220	272.873.568
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	3.291.155.393	4.628.077.378
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.895.874.804	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19b	2.895.874.804	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102.593.676.606	111.236.733.368
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.593.676.606	111.236.733.368
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	123.773.566.681	74.486.716.395
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(21.179.890.075)	36.750.016.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	787.947.089	1.134.191.532
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.709.308.832	5.191.108.583
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.900.663.683	5.191.108.583
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	23.361.738.512	14.044.320.504
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(54.462.990.330)	18.648.779.418
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.643.339.604	8.563.770.790
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.576.409.865	1.200.605.287
13. Lợi nhuận khác	40		(3.933.070.261)	7.363.165.503
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(58.396.060.591)	26.011.944.921
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	3.877.263.332
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(58.396.060.591)	22.134.681.589
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(58.396.060.591)	26.011.944.921
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	2.220.494.048	2.120.315.796
- Các khoản dự phòng	03	V.10; V.19	8.521.102.605	(6.512.882.020)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.6	(1.767.675.838)	(1.057.271.225)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.900.663.683	5.191.108.583
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(40.521.476.093)	25.753.216.055
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		98.770.796.032	127.658.597.339
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		45.508.547.359	62.794.740.965
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(59.421.512.187)	(196.046.086.862)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		720.043.573	(585.090.268)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(9.833.515.786)	(4.900.808.261)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(276.872.986)	(10.905.892.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(3.126.060.000)	(4.978.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		31.819.949.912	(1.210.023.221)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9	(7.566.165.687)	(5.570.871.203)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7; VI.6	1.060.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.10	(30.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	739.722.510	1.057.271.225
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(35.766.443.177)	(4.513.599.978)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	50.226.105.545
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	94.518.202.639	227.419.385.930
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(143.235.266.612)	(184.176.271.148)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.21	(76.792.680)	(31.502.486.265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(48.793.856.653)	61.966.734.062
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(52.740.349.918)	56.243.110.863
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.851.739.343	15.608.628.480
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.111.389.425	71.851.739.343

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập



Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Lợi nhuận năm nay của Công ty sụt giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do trong năm Công ty ký hợp đồng thanh lý ba bên (Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước, Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương và 25 khách hàng) 36 căn nhà của Dự án nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bình Phước Lô TDC 19 đã bàn giao cho khách hàng và ghi nhận doanh thu năm 2021 với số tiền 62.334.659.088 VND. Năm nay Công ty đã bàn giao lại toàn bộ công trình đầu tư xây dựng này cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương có trụ sở chính tại lô C-5B và C-6B-CN đường NA4, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100,00%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 97 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 131 nhân viên).

815-
TY
HỮU H
À TƯ V
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 12 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Công ty được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 08 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác là quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	235.179.101	2.966.590.328
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.876.210.324	21.885.149.015
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.000.000.000	47.000.000.000
Cộng	<u>19.111.389.425</u>	<u>71.851.739.343</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tương đương tiền của Công ty bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương là 0 VND (số đầu năm là 20.000.000.000 VND).

2. Phải thu của khách hàng**2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>24.608.456.900</u>	<u>8.105.657.019</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	20.006.518.611	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	4.137.562.453	4.137.562.453
Công ty Cổ phần Setiabecamex	464.375.836	3.157.326.773
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông	-	690.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	-	120.767.793
Phải thu các khách hàng khác	<u>301.652.156.225</u>	<u>393.450.115.881</u>
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình	40.765.873.459	-
Các khách hàng khác	260.886.282.766	393.450.115.881
Cộng	<u>326.260.613.125</u>	<u>401.555.772.900</u>

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước bên liên quan	<u>-</u>	<u>32.678.990.000</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	-	32.678.990.000
Trả trước cho các người bán khác	<u>3.677.073.017</u>	<u>8.842.427.431</u>
HMG Extrusions GmbH	-	6.999.025.625
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Bàu Bàng	1.739.781.555	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thiên Đại Việt	1.549.379.886	1.549.379.886
Các nhà cung cấp khác	387.911.576	294.021.920
Cộng	<u>3.677.073.017</u>	<u>41.521.417.431</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	18.203.759.448	-	4.467.274.718	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương - Phải thu tiền chi hộ	13.769.154.730	-	4.434.604.718	-
Ông Lý Tấn Trí - Phải thu tiền đất ứng trước dự án Bàu Bàng	4.434.604.718	-	32.670.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	62.885.364.753	-	63.490.631.780	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	799.888.879	-	799.888.879	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	51.000.000	-	10.000.000	-
Tạm ứng	172.488.277	-	824.597.459	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	119.206.850	-	112.792.750	-
Phải thu tiền đất ứng trước cho khách hàng	61.733.020.282	-	61.733.020.282	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.760.465	-	10.332.410	-
Cộng	81.089.124.201	-	67.957.906.498	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu về khoản ký quỹ tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP về việc thi công giai đoạn 1 Thành phố mới Bình Dương.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	188.370.185	-	188.370.185	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang xây dựng	28.311.016.300	-	73.819.563.659	-
Cộng	28.499.386.485	-	74.007.933.844	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	128.994.170	109.143.579
Chi phí sửa chữa	62.210.790	174.471.963
Chi phí khác	221.783.889	749.747.208
Cộng	412.988.849	1.033.362.750

6b. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất trả trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.646.702.324 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.18).

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	17.843.273.797	4.095.634.273	21.938.908.070
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	892.500.000	892.500.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Số cuối năm	17.843.273.797	4.838.134.273	22.681.408.070
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	61.632.000	61.632.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.580.766.681	676.813.862	2.257.580.543
Khấu hao trong năm	112.243.788	550.578.409	662.822.197
Thanh lý, nhượng bán	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Số cuối năm	1.693.010.469	1.077.392.271	2.770.402.740
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.262.507.116	3.418.820.411	19.681.327.527
Số cuối năm	16.150.263.328	3.760.742.002	19.911.005.330
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.18).

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trong năm	Chuyển tài sản mua hộ cho công ty con	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	535.500.000	28.934.136.011	(892.500.000)	-	(28.577.136.011)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	4.194.310.453	8.174.017.248	-	(964.851.561)	-	11.403.476.140
<i>Công trình</i>						
<i>Nhà máy</i>						
<i>HDPE</i>	4.194.310.453	8.174.017.248	-	(964.851.561)	-	11.403.476.140
Cộng	4.729.810.453	37.108.153.259	(892.500.000)	(964.851.561)	(28.577.136.011)	11.403.476.140

10. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương với giá gốc và dự phòng tại ngày kết thúc năm tài chính lần lượt là 30.000.000.000 VND và 1.808.645.149 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703006434 ngày 29 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.808.645.149	-
Số cuối năm	1.808.645.149	-

Giao dịch với các công ty con

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh các giao dịch sau với Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi hộ	13.736.484.730	32.670.000
Nhờ chi hộ	28.598.380.256	-
Góp vốn	30.000.000.000	-

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	8.112.716.594	-
Lỗ tính thuế năm 2022 ⁽ⁱⁱ⁾	44.427.842.785	-
Cộng	52.540.559.379	-

⁽ⁱ⁾ Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>172.601.865.560</i>	<i>223.354.338.615</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	171.035.009.500	221.035.009.500
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	1.566.856.060	2.256.493.760
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	-	62.835.355
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>9.573.454.391</i>	<i>12.999.460.753</i>
Cộng	<u>182.175.319.951</u>	<u>236.353.799.368</u>

Công ty không có khoản nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình – Ứng trước tiền thi công công trình	-	13.026.764.826
Các khách hàng khác	155.900.000	3.690.000.000
Cộng	<u>155.900.000</u>	<u>16.716.764.826</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thông tin về biến động của Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(58.396.060.591)	26.011.944.921
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.968.217.806	1.682.793.166
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	(44.427.842.785)	27.694.738.087
Trong đó:		
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh bất động sản	-	(14.480.959.366)
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh	(44.427.842.785)	42.175.697.453
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	<u>5.538.947.617</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	<u>(1.661.684.285)</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	<u>3.877.263.332</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. **Phải trả người lao động**
Tiền lương còn phải trả cho nhân viên.

16. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	361.175.294	1.294.027.397
Trích trước chi phí công trình nhà phố thương mại khu liên hiệp Richtown	2.857.000.819	4.142.357.336
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước	-	5.419.986.084
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước Lô AM16	11.479.154.544	-
Trích trước chi phí công trình Nhà xưởng Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình Giai đoạn 2 (6 xưởng)	2.739.225.893	-
Trích trước chi phí dự án Hệ thống đường, thoát nước mưa, nước thải khu R2A - Ecolakes	2.856.686.955	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	182.377.545
Cộng	<u>20.293.243.506</u>	<u>11.038.748.362</u>

17. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	4.433.025.000	4.433.025.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP - Phải trả tiền đất ứng trước cho khách hàng	4.433.025.000	4.433.025.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	775.644.895	866.728.875
Kinh phí công đoàn	96.851.116	91.142.416
Nhận ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	40.000.000
Cổ tức phải trả	455.314.895	532.107.575
Chi phí bảo hành giữ lại của nhà thầu	203.478.884	203.478.884
Cộng	<u>5.208.669.895</u>	<u>5.299.753.875</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. **Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	87.518.202.639	140.235.266.612
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	87.518.202.639	140.235.266.612
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	-
Bà Đặng Thị Diệu	2.000.000.000	-
Bà Bùi Thị Huỳnh Lam	2.000.000.000	-
Cộng	<u>91.518.202.639</u>	<u>140.235.266.612</u>

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.7 và V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(iv) Khoản vay các cá nhân để sử dụng cho hoạt động kinh doanh với lãi suất 1%/tháng - 1,5%/tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	140.235.266.612	87.518.202.639	(140.235.266.612)	87.518.202.639
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	7.000.000.000	(3.000.000.000)	4.000.000.000
Cộng	140.235.266.612	94.518.202.639	(143.235.266.612)	91.518.202.639

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả**19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	272.873.568	6.785.755.588
Tăng do trích lập	4.089.456.220	272.873.568
Số hoàn nhập	(272.873.568)	(6.785.755.588)
Số cuối năm	4.089.456.220	272.873.568

19b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp dự án Ecolake. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	2.895.874.804	-
Số cuối năm	2.895.874.804	-

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.626.180.247	1.610.224.215	(3.086.060.000)	3.150.344.462
Quỹ phúc lợi	1.897.131	178.913.800	(40.000.000)	140.810.931
Cộng	4.628.077.378	1.789.138.015	(3.126.060.000)	3.291.155.393

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	194.527.420.000	194.527.420.000
Cộng	350.000.000.000	350.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.789.138.015
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 3.320.202.238
• Chia cổ tức cho các cổ đông ⁽ⁱ⁾	: 17.500.000.000

⁽ⁱ⁾ Công ty chưa ghi nhận phải trả cổ tức trên Báo cáo tài chính do chưa có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, các cổ đông cũng đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 350 tỷ VND lên 700 tỷ VND để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty dự kiến thực hiện việc phát hành này trong năm 2022 – 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh bất động	-	9.508.939.443
Doanh thu xây dựng	102.593.676.606	101.727.793.925
Cộng	<u>102.593.676.606</u>	<u>111.236.733.368</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP		
Xây dựng công trình	-	3.795.914.416

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Setiabecamex</i> Xây dựng công trình	10.304.051.575	35.206.004.313
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam</i> Xây dựng công trình	(1.818.181.818)	1.818.181.818
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước</i> Xây dựng công trình	104.816.285.707	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bất động sản đã bán	-	4.754.469.722
Giá vốn xây dựng	116.788.235.657	69.459.373.105
Dự phòng bảo hành công trình	6.985.331.024	272.873.568
Cộng	<u>123.773.566.681</u>	<u>74.486.716.395</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	48.224.579	76.920.307
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	739.722.510	1.057.271.225
Cộng	<u>787.947.089</u>	<u>1.134.191.532</u>
4. Chi phí hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.900.663.683	5.191.108.583
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	1.808.645.149	-
Cộng	<u>10.709.308.832</u>	<u>5.191.108.583</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.840.030.712	9.308.447.850
Chi phí đồ dùng văn phòng	910.395.499	653.234.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.240.904.232	1.103.303.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.683.700.568	1.473.866.603
Các chi phí khác	1.686.707.501	1.505.468.013
Cộng	<u>23.361.738.512</u>	<u>14.044.320.504</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.027.953.328	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	272.873.568	6.785.755.588
Cho thuê mặt bằng	-	360.318.183
Thu nhập khác	342.512.708	1.417.697.019
Cộng	<u>1.643.339.604</u>	<u>8.563.770.790</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường, lãi phạt	5.336.409.865	994.638.690
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	28.533.536
Chi phí khác	240.000.000	177.433.061
Cộng	<u>5.576.409.865</u>	<u>1.200.605.287</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	911.154.759	31.981.273.615
Chi phí nhân công	20.545.599.357	71.910.905.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.220.494.048	2.120.315.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.681.479.055	1.371.494.892
Chi phí khác	6.993.541.648	34.026.306.723
Cộng	<u>33.352.268.867</u>	<u>141.410.296.870</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hóa (năm trước là 1.003.727.075 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về ứng trước tiền đất dự án Bàu Bàng với thành viên Ban điều hành với số tiền là 4.137.500.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Năm nay	Năm trước
<i>Các thành viên Hội đồng quản trị</i>			
Ông Quảng Văn Viết Cường - Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	56.100.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Chủ tịch	Bỏ nhiệm từ ngày 26/4/2022 đến ngày 17/10/2022	-	-
Ông Nguyễn Kim Tiên - Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 17/10/2022	-	-
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17/10/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 17/10/2022	-	-
Bà Lê Thị Diệu Thanh - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Hoàn Vũ - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc - Thành viên	-	-	36.630.000
Ông Huỳnh Vĩnh Thành - Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Ông Trần Thiện Thảo - Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
<i>Các thành viên Ban kiểm soát</i>			
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Lê Đức Thịnh - Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Bà Huỳnh Thị Quế Anh - Thành viên	-	-	30.250.000
Bà Phạm Viết Yên - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022)	-	30.250.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
<i>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>			
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022	191.460.000	179.000.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022	-	598.760.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 17/10/2022	678.760.000	-
Ông Lý Tấn Trí - Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm từ ngày 28/4/2022 đến ngày 27/9/2022	-	-
Ông Lý Tấn Trí - Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 18/11/2022	588.760.000	-
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm từ ngày 27/9/2022 đến ngày 17/10/2022	-	-
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 17/10/2022	513.760.000	-
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 27/9/2022	-	430.760.000
Ông Bùi Duy Hiếu - Giám đốc tài chính	-	498.760.000	-
Bà Lương Thị Quỳnh Hoa - Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 27/9/2022	443.760.000	-
Cộng		2.915.260.000	1.508.270.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của công ty mẹ
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết của công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ	
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	Công ty liên kết của công ty mẹ	
Công ty Cổ phần Setiabecamex	Công ty liên kết của công ty mẹ	
<i>Giao dịch với các bên liên quan khác</i>		
Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP		
Phí dịch vụ phải trả	271.368.116	173.896.108
Chi trả cổ tức	-	13.992.300.000
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	280.811.425.556
Hoàn trả quyền sử dụng đất Khu dân cư 5F Lai Uyên, Bàu Bàng	-	60.764.129.217
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex		
Mua nguyên vật liệu	4.827.300	57.123.050
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		
Phí dịch vụ	2.095.836.247	656.862.802
Mua sắm tài sản cố định	-	1.071.663.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước		
Thu tiền hỗ trợ dự án Bình Phước	22.768.000.000	-
Nhận ứng trước tiền xây dựng	50.000.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2a, V.3, V.4, V.12 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.
- Lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoại trừ thông tin về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty đã được trình bày tại thuyết minh số V.21d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

815-C
TY
HỮU H
TƯ V
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	
Nguyên giá						
Số đầu năm	23.510.762.623	19.424.332.255 (414.661.818)	18.669.654.786 (2.766.331.204)	2.471.739.840 (1.109.078.457)	268.138.627	64.344.628.131 (4.290.071.479)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	23.510.762.623	19.009.670.437	15.903.323.582	1.362.661.383	268.138.627	60.054.556.652
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	973.846.400	17.271.812.254	13.407.797.473	1.240.701.655	268.138.627	33.162.296.409
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.221.597.711	18.101.208.794	16.925.930.478	2.267.948.153	268.138.627	44.784.823.763
Khấu hao trong năm	895.195.380	152.309.268 (414.661.818)	415.921.020 (2.766.331.204)	94.246.183 (1.077.031.785)	-	1.557.671.851 (4.258.024.807)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	8.116.793.091	17.838.856.244	14.575.520.294	1.285.162.551	268.138.627	42.084.470.807
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.289.164.912	1.323.123.461	1.743.724.308	203.791.687	-	19.559.804.368
Số cuối năm	15.393.969.532	1.170.814.193	1.327.803.288	77.498.832	-	17.970.085.845
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: VND



Ngày 15 tháng 3 năm 2023

(Handwritten signature)

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.691.156.600	(2.691.156.600)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.545.797.202	-	(276.872.986)	-	2.822.670.188
Thuế thu nhập cá nhân	121.535.789	-	386.224.328	(353.346.475)	154.413.642	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	121.535.789	2.545.797.202	3.080.380.928	(3.324.376.061)	154.413.642	2.822.670.188

Đơn vị tính: VND

Thuế GTGT hàng bán nội địa
Thuế GTGT hàng nhập khẩu
Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế thu nhập cá nhân
Các loại thuế khác


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023
Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	(69.400.000)	20.043.042.684	37.594.941.874	357.568.584.558
Thu từ tăng vốn trong năm	50.000.000.000	455.467.000	-	-	50.455.467.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(229.361.455)	-	-	(229.361.455)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.134.681.589	22.134.681.589
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(5.290.283.210)	(5.290.283.210)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(31.500.000.000)	(31.500.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	(330.000.000)	(330.000.000)
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	156.705.545	20.043.042.684	22.609.340.253	392.809.088.482
Số dư đầu năm nay	350.000.000.000	156.705.545	20.043.042.684	22.609.340.253	392.809.088.482
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(58.396.060.591)	(58.396.060.591)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.320.202.238	(5.109.340.253)	(1.789.138.015)
Số dư cuối năm nay	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(40.896.060.591)	332.623.889.876

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023



(Signature)

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng

(Signature)

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng		Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay	-	102.593.676.606	-	-	102.593.676.606
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	102.593.676.606	-	-	102.593.676.606
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	102.593.676.606	-	-	102.593.676.606
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	(21.179.890.075)	-	-	(21.179.890.075)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(23.361.738.512)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(44.541.628.587)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	787.947.089
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(10.709.308.832)
Thu nhập khác	-	-	-	-	1.643.339.604
Chi phí khác	-	-	-	-	(5.576.409.865)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	892.500.000	28.208.227.749	-	29.100.727.749
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	2.320.163.720	-	-	2.320.163.720
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	6.712.457.456	-	-	6.712.457.456
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước	9.508.939.443	101.727.793.925	-	-	111.236.733.368
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.508.939.443	101.727.793.925			111.236.733.368
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.754.469.721	31.995.547.252			36.750.016.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(14.044.320.504)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					22.705.696.469
Doanh thu hoạt động tài chính					1.134.191.532
Chi phí tài chính					(5.191.108.583)
Thu nhập khác					8.563.770.790
Chi phí khác					(1.200.605.287)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.877.263.332)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					22.134.681.589
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		5.570.871.203			5.570.871.203
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		2.219.985.468			2.219.985.468
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)		(6.512.882.020)			(6.512.882.020)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	382.526.984.289	118.935.937.627	11.403.476.140	-	512.866.398.056
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	131.627.527.514
Tổng tài sản					644.493.925.570
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	174.409.085.613	126.718.911.506	-	-	301.127.997.119
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	10.742.038.575
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	311.870.035.694
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	527.492.671.325	137.847.205.516	-	-	665.339.876.841
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	143.388.805.793
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	808.728.682.634
Tổng tài sản					404.617.452.736
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	358.188.159.059	46.429.293.677	-	-	11.302.141.416
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	415.919.594.152
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	
Tổng nợ phải trả					

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng

Vương Nguyễn Thanh Hận
Người lập

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 36
8. Phụ lục	37 - 42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700408992, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2010, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là BCE.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 – 274) 2220 888
- Fax : (84 – 274) 2220 886

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp đặt cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng, kinh doanh bất động sản;
- Môi giới, đấu giá và tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế);
- Sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Quảng Văn Việt Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022	
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Đức Thịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Việt Yên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lý Tấn Trí	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2022	
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
		Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lý Tấn Trí	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
		Miễn nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2022
		Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

004498
CÔNG
H NHIỆM
TOÁN VÀ
A &
H - T.P

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Thanh Huy
Chủ tịch

Ngày 16 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0454/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung
Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Hoàng Yên
Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		486.744.554.496	683.943.476.026
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.316.813.071	71.851.739.343
1. Tiền	111		18.316.813.071	24.851.739.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	47.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		404.581.095.117	511.035.096.829
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	333.514.745.029	401.555.772.900
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.739.028.017	41.521.417.431
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	67.327.322.071	67.957.906.498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	33.833.100.700	74.007.933.844
1. Hàng tồn kho	141		35.198.650.655	74.007.933.844
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.365.549.955)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.013.545.608	27.048.706.010
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	939.444.472	1.033.362.750
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.251.430.948	23.469.546.058
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	2.822.670.188	2.545.797.202
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		161.592.009.377	124.785.206.608
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		77.478.359.386	77.516.859.386
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	77.165.519.386	77.204.019.386
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	312.840.000	312.840.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		69.512.438.649	39.241.131.895
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	49.344.806.757	19.559.804.368
- Nguyên giá	222		91.958.791.573	64.344.628.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.613.984.816)	(44.784.823.763)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	20.167.631.892	19.681.327.527
- Nguyên giá	228		22.942.108.070	21.938.908.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.774.476.178)	(2.257.580.543)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.403.476.140	4.729.810.453
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	11.403.476.140	4.729.810.453
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.197.735.202	3.297.404.874
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.197.735.202	3.297.404.874
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		648.336.563.873	808.728.682.634

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		315.712.673.997	415.919.594.152
I. Nợ ngắn hạn	310		312.816.799.193	415.919.594.152
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	185.418.082.310	236.353.799.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	155.900.000	16.716.764.826
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	171.539.057	121.535.789
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.625.860.173	1.252.774.374
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	20.293.243.506	11.038.748.362
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	5.253.359.895	5.299.753.875
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	91.518.202.639	140.235.266.612
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18a	4.089.456.220	272.873.568
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.291.155.393	4.628.077.378
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.895.874.804	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18b	2.895.874.804	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		332.623.889.876	392.809.088.482
I. Vốn chủ sở hữu	410		332.623.889.876	392.809.088.482
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	156.705.545	156.705.545
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	23.363.244.922	20.043.042.684
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(40.896.060.591)	22.609.340.253
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.500.000.000	22.609.340.253
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(58.396.060.591)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		648.336.563.873	808.728.682.634

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	110.553.230.706	111.236.733.368
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.553.230.706	111.236.733.368
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	131.203.546.837	74.486.716.395
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(20.650.316.131)	36.750.016.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	794.742.065	1.134.191.532
7. Chi phí tài chính	22		8.900.663.683	5.191.108.583
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.900.663.683	5.191.108.583
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	350.150.954	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	25.356.644.826	14.044.320.504
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(54.463.033.529)	18.648.779.418
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.643.382.803	8.563.770.790
13. Chi phí khác	32	VI.7	5.576.409.865	1.200.605.287
14. Lợi nhuận khác	40		(3.933.027.062)	7.363.165.503
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(58.396.060.591)	26.011.944.921
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	3.877.263.332
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(58.396.060.591)	22.134.681.589
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(58.396.060.591)	22.134.681.589
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.668)	593
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(834)	593


Wương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
 Kế toán trưởng


 Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023
Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(58.396.060.591)	26.011.944.921
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	2.754.081.495	2.120.315.796
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.18	8.078.007.411	(6.512.882.020)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.767.675.838)	(1.057.271.225)
- Chi phí lãi vay	06		8.900.663.683	5.191.108.583
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(40.430.983.840)	25.753.216.055
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		99.999.139.118	127.658.597.339
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.809.283.189	62.794.740.965
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(51.144.269.165)	(196.046.086.862)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		193.587.950	(585.090.268)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.833.515.786)	(4.900.808.261)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(276.872.986)	(10.905.892.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(3.126.060.000)	(4.978.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.190.308.479	(1.210.023.221)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8, V.9	(39.731.100.608)	(5.570.871.203)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, V.8, VI.6	1.060.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	739.722.510	1.057.271.225
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.931.378.098)	(4.513.599.978)

03004
CÔ
RÁCHNH
IẾMTOÁ
A
BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	50.226.105.545
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	94.518.202.639	227.419.385.930
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(143.235.266.612)	(184.176.271.148)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(76.792.680)	(31.502.486.265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(48.793.856.653)	61.966.734.062
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(52.534.926.272)	56.243.110.863
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.851.739.343	15.608.628.480
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.316.813.071	71.851.739.343

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất, xây dựng và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp; sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận năm nay của Tập đoàn sụt giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do trong năm công ty mẹ ký hợp đồng thanh lý ba bên (Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước, Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương và 25 khách hàng) 36 căn nhà của Dự án nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bình Phước Lô TDC 19 đã bàn giao cho khách hàng và ghi nhận doanh thu năm 2021 với số tiền 62.334.659.088 VND. Năm nay công ty mẹ đã bàn giao lại toàn bộ công trình đầu tư xây dựng này cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương có trụ sở chính tại lô C-5B và C-6B-CN đường NA4, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100,00%.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do năm nay Tập đoàn lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm đầu tiên.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 131 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 135 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 12 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phân đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra để có quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 08 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tập đoàn.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	277.287.264	2.966.590.328
Tiền gửi ngân hàng	18.039.525.807	21.885.149.015
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.000.000.000	47.000.000.000
Cộng	<u>19.316.813.071</u>	<u>71.851.739.343</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tương đương tiền của Tập đoàn bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương là 0 VND (số đầu năm là 20.000.000.000 VND).

2. Phải thu của khách hàng

2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	27.963.031.940	8.105.657.019
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2.628.707.040	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	20.006.518.611	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	4.137.562.453	4.137.562.453
Công ty Cổ phần Setiabecamex	464.375.836	3.157.326.773
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định	725.868.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	-	690.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	-	120.767.793
Phải thu các khách hàng khác	305.551.713.089	393.450.115.881
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Định	40.765.873.459	-
Các khách hàng khác	264.785.839.630	393.450.115.881
Cộng	<u>333.514.745.029</u>	<u>401.555.772.900</u>

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho bên liên quan	-	32.678.990.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	-	32.678.990.000
Trả trước cho các người bán khác	3.739.028.017	8.842.427.431
HMG Extrusions GmbH	-	6.999.025.625
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Bàu Bàng	1.739.781.555	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thiên Đại Việt	1.549.379.886	1.549.379.886
Các nhà cung cấp khác	449.866.576	294.021.920
Cộng	3.739.028.017	41.521.417.431

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu bên liên quan	4.434.604.718	-	4.137.500.000	-
Ông Lý Tấn Trí - Phải thu tiền đất ứng trước dự án Bàu Bàng	4.434.604.718	-	4.137.500.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	62.892.717.353	-	63.820.406.498	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	799.888.879	-	799.888.879	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	51.000.000	-	10.000.000	-
Tạm ứng	179.840.877	-	824.597.459	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	119.206.850	-	112.792.750	-
Phải thu tiền đất ứng trước cho khách hàng	61.733.020.282	-	62.030.125.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.760.465	-	43.002.410	-
Cộng	67.327.322.071	-	67.957.906.498	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu về khoản ký quỹ tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP về việc thi công giai đoạn 1 Thành phố mới Bình Dương.

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	852.541.189	-	188.370.185	-
Công cụ, dụng cụ	89.945.582	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.850.819.029	-	73.819.563.659	-
Thành phẩm	5.405.344.855	(1.365.549.955)	-	-
Cộng	35.198.650.655	(1.365.549.955)	74.007.933.844	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	1.365.549.955	-
Số cuối năm	1.365.549.955	-

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	655.449.793	174.471.963
Chi phí sửa chữa	62.210.790	109.143.579
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	221.783.889	749.747.208
Cộng	939.444.472	1.033.362.750

6b. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất trả trước.

7. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.646.702.324 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.17).

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	17.843.273.797	4.095.634.273	21.938.908.070
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.153.200.000	1.153.200.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Số cuối năm	17.843.273.797	5.098.834.273	22.942.108.070
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	61.632.000	61.632.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.580.766.681	676.813.862	2.257.580.543
Khấu hao trong năm	112.243.788	554.651.847	666.895.635
Thanh lý, nhượng bán	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Số cuối năm	1.693.010.469	1.081.465.709	2.774.476.178
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.262.507.116	3.418.820.411	19.681.327.527
Số cuối năm	16.150.263.328	4.017.368.564	20.167.631.892
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	535.500.000	30.174.859.834	(30.710.359.834)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	4.194.310.453	8.174.017.248	-	(964.851.561)	11.403.476.140
<i>Công trình Nhà máy HDPE</i>	<i>4.194.310.453</i>	<i>8.174.017.248</i>	-	<i>(964.851.561)</i>	<i>11.403.476.140</i>
Cộng	4.729.810.453	38.348.877.082	(30.710.359.834)	(964.851.561)	11.403.476.140

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Các công ty trong Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	8.112.716.594	-
Lỗi tính thuế năm 2022 ⁽ⁱⁱ⁾	46.236.487.934	-
Cộng	54.349.204.528	-

(i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>172.601.865.560</i>	<i>223.354.338.615</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	171.035.009.500	221.035.009.500
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	1.566.856.060	2.256.493.760
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	-	62.835.355
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>12.816.216.750</i>	<i>12.999.460.753</i>
Cộng	185.418.082.310	236.353.799.368

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình – Ứng trước tiền thi công công trình	-	13.026.764.826
Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản	155.900.000	3.690.000.000
Cộng	155.900.000	16.716.764.826

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả nhân viên.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	361.175.294	1.294.027.397
Trích trước chi phí công trình nhà phố thương mại khu liên hiệp Richtown	2.857.000.819	4.142.357.336
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước	-	5.419.986.084
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước Lô AM16	11.479.154.544	-
Trích trước chi phí công trình Nhà xưởng Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình Giai đoạn 2 (6 xưởng)	2.739.225.893	-
Trích trước chi phí dự án Hệ thống đường, thoát nước mưa, nước thải khu R2A - Ecolakes	2.856.686.956	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	182.377.545
Cộng	<u>20.293.243.506</u>	<u>11.038.748.362</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<u>4.433.025.000</u>	<u>4.433.025.000</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP - Phải trả tiền đất ứng trước cho khách hàng	4.433.025.000	4.433.025.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	820.334.895	866.728.875
Kinh phí công đoàn	141.541.116	91.142.416
Nhận ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	40.000.000
Cổ tức phải trả	455.314.895	532.107.575
Chi phí bảo hành giữ lại của nhà thầu	-	203.478.884
Cộng	<u>5.253.359.895</u>	<u>5.299.753.875</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	87.518.202.639	140.235.266.612
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>		
– Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	87.518.202.639	140.235.266.612
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	-
<i>Bà Đặng Thị Diệu</i>	2.000.000.000	-
<i>Bà Bùi Thị Huỳnh Lam</i>	2.000.000.000	-
Cộng	<u>91.518.202.639</u>	<u>140.235.266.612</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.7 và V.8).

(ii) Khoản vay các cá nhân để sử dụng cho hoạt động kinh doanh với lãi suất 1%/tháng - 1,5%/tháng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	140.235.266.612	87.518.202.639	(140.235.266.612)	87.518.202.639
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	7.000.000.000	(3.000.000.000)	4.000.000.000
Cộng	<u>140.235.266.612</u>	<u>94.518.202.639</u>	<u>(143.235.266.612)</u>	<u>91.518.202.639</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả**18a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	272.873.568	6.785.755.588
Tăng do trích lập	4.089.456.220	272.873.568
Số hoàn nhập	(272.873.568)	(6.785.755.588)
Số cuối năm	<u>4.089.456.220</u>	<u>272.873.568</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp dự án Ecolake. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	2.895.874.804	-
Số cuối năm	<u>2.895.874.804</u>	<u>-</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.626.180.247	1.610.224.215	(3.086.060.000)	3.150.344.462
Quỹ phúc lợi	1.897.131	178.913.800	(40.000.000)	140.810.931
Cộng	<u>4.628.077.378</u>	<u>1.789.138.015</u>	<u>(3.126.060.000)</u>	<u>3.291.155.393</u>

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	194.527.420.000	194.527.420.000
Cộng	<u>350.000.000.000</u>	<u>350.000.000.000</u>

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.789.138.015
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 3.320.202.238
• Chia cổ tức cho các cổ đông ⁽ⁱ⁾	: 17.500.000.000

⁽ⁱ⁾ Tập đoàn chưa ghi nhận phải trả cổ tức trên Báo cáo tài chính do chưa có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, các cổ đông cũng đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương từ 350 tỷ VND lên 700 tỷ VND để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương dự kiến thực hiện việc phát hành này trong năm 2022 – 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	7.959.554.100	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	9.508.939.443
Doanh thu xây dựng	102.593.676.606	101.727.793.925
Cộng	110.553.230.706	111.236.733.368

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP		
Xây dựng công trình	-	3.795.914.416
Bán thành phẩm	3.629.433.100	-
Công ty Cổ phần Setiabecamex		
Xây dựng công trình	10.304.051.575	35.206.004.313
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		
Xây dựng công trình	(1.818.181.818)	1.818.181.818
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước		
Xây dựng công trình	104.816.285.707	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định</i>		
Bán thành phẩm	672.100.000	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.064.430.201	-
Giá vốn của bất động sản đã bán	-	4.754.469.722
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	116.788.235.657	69.459.373.105
Dự phòng bảo hành công trình	6.985.331.024	272.873.568
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.365.549.955	-
Cộng	<u><u>131.203.546.837</u></u>	<u><u>74.486.716.395</u></u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	55.019.555	76.920.307
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	739.722.510	1.057.271.225
Cộng	<u><u>794.742.065</u></u>	<u><u>1.134.191.532</u></u>
4. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.108.526	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.078.500	-
Các chi phí khác	322.963.928	-
Cộng	<u><u>350.150.954</u></u>	<u><u>-</u></u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.266.835.066	9.308.447.850
Chi phí đồ dùng văn phòng	910.395.499	653.234.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.430.355.786	1.103.303.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.686.700.568	1.473.866.603
Các chi phí khác	2.062.357.907	1.505.468.013
Cộng	<u><u>25.356.644.826</u></u>	<u><u>14.044.320.504</u></u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.027.953.328	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	272.873.568	6.785.755.588
Cho thuê mặt bằng	-	360.318.183
Thu nhập khác	342.555.907	1.417.697.019
Cộng	<u><u>1.643.382.803</u></u>	<u><u>8.563.770.790</u></u>



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường, lãi phạt	5.336.409.865	994.638.690
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	28.533.536
Chi phí khác	240.000.000	177.433.061
Cộng	<u>5.576.409.865</u>	<u>1.200.605.287</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	(58.396.060.591)	22.134.681.589
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.789.138.015)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(58.396.060.591)	20.345.543.574
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	35.000.000	34.315.068
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(1.668)</u>	<u>593</u>

8b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	(58.396.060.591)	22.134.681.589
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.789.138.015)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(58.396.060.591)	20.345.543.574
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	70.000.000	34.315.068
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>(834)</u>	<u>593</u>

8c. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 568 VND lên 593 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.321.214.989	31.981.273.615
Chi phí nhân công	24.021.976.082	71.910.905.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.754.081.495	2.120.315.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.147.200.195	1.371.494.892
Chi phí khác	7.780.800.053	34.026.306.723
Cộng	<u>48.025.272.814</u>	<u>141.410.296.870</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hóa (năm trước là 1.003.727.075 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về ứng trước tiền đất dự án Bàu Bàng với thành viên Ban điều hành với số tiền là 4.137.500.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị			
Ông Quảng Văn Viết Cương - Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	56.100.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Chủ tịch	Bỏ nhiệm từ ngày 26/4/2022 đến ngày 17/10/2022	-	-
Ông Nguyễn Kim Tiên - Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 17/10/2022	-	-
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17/10/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 17/10/2022	-	-
Bà Lê Thị Diệu Thanh - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Hoàn Vũ - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc - Thành viên		-	36.630.000
Ông Huỳnh Vĩnh Thành - Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Ông Trần Thiện Thê - Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Các thành viên Ban kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Lê Đức Thịnh - Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Bà Huỳnh Thị Quế Anh - Thành viên		-	30.250.000
Bà Phạm Viết Yên - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022)	-	30.250.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		Năm nay	Năm trước
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022	191.460.000	179.000.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022	-	598.760.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022	678.760.000	-
Ông Lý Tấn Trí - Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 28/4/2022 đến ngày 27/9/2022	-	-
Ông Lý Tấn Trí - Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/11/2022	588.760.000	-
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 27/9/2022 đến ngày 17/10/2022	-	-
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022	513.760.000	-
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 27/9/2022	-	430.760.000
Ông Bùi Duy Hiếu - Giám đốc tài chính		498.760.000	-
Bà Lương Thị Quỳnh Hoa - Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27/9/2022	443.760.000	-
Cộng		2.915.260.000	1.508.270.000

1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP
Công ty Cổ phần Dược Becamex
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore
Công ty TNHH Becamex Tokyu
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định
Công ty Cổ phần Setiabecamex

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP		
Phí dịch vụ phải trả	271.368.116	173.896.108
Chi trả cổ tức	-	13.992.300.000
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	280.811.425.556
Hoàn trả quyền sử dụng đất Khu dân cư 5F Lai Uyên, Bàu Bàng	-	60.764.129.217
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex		
Mua nguyên vật liệu	4.827.300	57.123.050
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		
Phí dịch vụ	2.095.836.247	656.862.802
Mua sắm tài sản cố định	-	1.071.663.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước		
Thu tiền hỗ trợ dự án Bình Phước	22.768.000.000	-
Nhận ứng trước tiền xây dựng	50.000.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.
- Lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoại trừ thông tin về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tập đoàn đã được trình bày tại thuyết minh số V.20d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	23.510.762.623	19.424.332.255	18.669.654.786	2.471.739.840	268.138.627	64.344.628.131
Mua trong năm	-	1.268.756.000	1.078.319.087	-	-	2.347.075.087
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	29.557.159.834	-	-	-	29.557.159.834
Thanh lý, nhượng bán	-	(414.661.818)	(2.766.331.204)	(1.109.078.457)	-	(4.290.071.479)
Số cuối năm	23.510.762.623	49.835.586.271	16.981.642.669	1.362.661.383	268.138.627	91.958.791.573
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	973.846.400	17.271.812.254	13.407.797.473	1.240.701.655	268.138.627	33.162.296.409
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.221.597.711	18.101.208.794	16.925.930.478	2.267.948.153	268.138.627	44.784.823.763
Khấu hao trong năm	895.195.380	651.151.066	446.593.231	94.246.183	-	2.087.185.860
Thanh lý, nhượng bán	-	(414.661.818)	(2.766.331.204)	(1.077.031.785)	-	(4.258.024.807)
Số cuối năm	8.116.793.091	18.337.698.042	14.606.192.505	1.285.162.551	268.138.627	42.613.984.816
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.289.164.912	1.323.123.461	1.743.724.308	203.791.687	-	19.559.804.368
Số cuối năm	15.393.969.532	31.497.888.229	2.375.450.164	77.498.832	-	49.344.806.757
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.691.156.600	(2.691.156.600)	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.545.797.202	-	(276.872.986)	-	2.822.670.188	
Thuế thu nhập cá nhân	121.535.789	-	403.349.743	(353.346.475)	171.539.057	-	
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	
	121.535.789	2.545.797.202	3.097.506.343	(3.324.376.061)	171.539.057	2.822.670.188	

Thuế GTGT hàng bán nội địa
Thuế GTGT hàng nhập khẩu
Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế thu nhập cá nhân
Các loại thuế khác

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
S.Đ.K.Đ. 370040890
T.C.P * 9N010100



Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	(69.400.000)	20.043.042.684	37.594.941.874	-	357.568.584.558
Thu từ tăng vốn trong năm	50.000.000.000	455.467.000	-	-	-	50.455.467.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(229.361.455)	-	-	-	(229.361.455)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.134.681.589	-	22.134.681.589
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(5.290.283.210)	-	(5.290.283.210)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(31.500.000.000)	-	(31.500.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	(330.000.000)	-	(330.000.000)
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	156.705.545	20.043.042.684	22.609.340.253	-	392.809.088.482
Số dư đầu năm nay	350.000.000.000	156.705.545	20.043.042.684	22.609.340.253	-	392.809.088.482
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(58.396.060.591)	-	(58.396.060.591)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.320.202.238	(5.109.340.253)	-	(1.789.138.015)
Số dư cuối năm nay	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(40.896.060.591)	-	332.623.889.876

Đơn vị tính: VND

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		Lĩnh vực xây dựng		Lĩnh vực sản xuất		Các khoản loại trừ		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	102.593.676.606	-	7.959.554.100	-	-	-	-	110.553.230.706
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	102.593.676.606	-	7.959.554.100	-	-	-	-	110.553.230.706
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	-	(21.179.890.075)	-	529.573.944	-	-	-	-	(20.650.316.131)
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	(25.706.795.780)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-	-	(46.357.111.911)
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-	794.742.065
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-	-	(8.900.663.683)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-	1.643.382.803
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	(5.576.409.865)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	892.500.000	-	38.838.600.608	-	-	-	-	39.731.100.608
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.320.163.720	-	533.587.447	-	-	-	-	2.853.751.167
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	6.712.457.456	-	-	-	-	-	-	6.712.457.456

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đông Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	9.508.939.443	101.727.793.925	-	-	111.236.733.368
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.508.939.443	101.727.793.925	-	-	111.236.733.368
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.754.469.721	31.995.547.252	-	-	36.750.016.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(14.044.320.504)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	22.705.696.469
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.134.191.532
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(5.191.108.583)
Thu nhập khác	-	-	-	-	8.563.770.790
Chi phí khác	-	-	-	-	(1.200.605.287)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(3.877.263.332)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	22.134.681.589
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	5.570.871.203	-	-	5.570.871.203
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.219.985.468	-	-	2.219.985.468
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	(6.512.882.020)	-	-	(6.512.882.020)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	382.526.984.289	118.935.937.627	56.467.392.155	-	557.930.314.071
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	90.406.249.802
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	648.336.563.873
Tổng tài sản	174.409.085.613	126.718.911.506	3.242.762.359	-	304.370.759.478
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	11.341.914.519
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	315.712.673.997
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	665.339.876.841
Tổng nợ phải trả	527.492.671.325	137.847.205.516	-	-	143.388.805.793
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	808.728.682.634
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	404.617.452.736
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	11.302.141.416
Tổng tài sản	358.188.159.059	46.429.293.677	-	-	415.919.594.152
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

